TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/DS-ST
Ngày: 24-4-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH,TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Mỹ Dung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Hòa Phúc
Ông Phan Hữu Trí

-Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Anh Đào** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành th*am gia phiên tòa*: **Bà Lê Thị Tố Anh–** Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2019/TLST- DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V**
Trụ sở chính: Tháp BIDV 35 Hàng V, quận H, Tp Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Bé Tá – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh An Giang.
Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Huỳnh P – Chuyên viên phòng Quản lý rủi ro thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh An Giang. Theo văn bản ủy quyền số 736/QĐ – BIDV.AG ngày 14/11/2019 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh An Giang (có mặt).
Địa chỉ: Số 222, đường Lý Thái T, phường M, Thành phố L, tỉnh An Giang.
-Bị đơn: Bà **Văn Thụy Bích U**, sinh năm 1977 (Có mặt)
Ông **Nguyễn Khởi N**, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
Cùng cư trú: Tổ 24, Ấp H, TT A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện,tờ tự khai cùng ngày 14/11/2019và lời khai tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh P trình bày:

Ngày 19/03/2014 bà Văn Thụy Bích U và ông Nguyễn Khởi N có ký hợp đồng tín dụng số: T.A.0107.14/HĐTD với Ngân hàng Phát Triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long Chi nhánh An Giang (nay là Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh An Giang) vay số tiền: 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng), theo giấy nhận nợ số T.A.0107.14.01/GNN ngày 19/03/2014. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua nhà. Thời hạn: 60 tháng (Từ ngày 19/03/2014 – 19/03/2019). Lãi suất: 14,4%/năm tính từ ngày nhận khoản nợ đầu tiên và áp dụng theo hình thức thả nổi, được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng. Khi vay bà U và ông N có ký hợp đồng thế chấp số: 0107.14/HĐTC ngày 19/3/2014 để thế chấp cho Ngân hàng các tài sản bảo đảm gồm:

1/Giấy chứng nhận QSDĐ phát hành số AM 793492. Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.00509aĐ do UBND huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 22/01/2009, loại đất ở diện tích 60,0m^2, tờ bản đồ số 39, thửa đất số 23, tọa lạc ấp H, TT A, huyện C, tỉnh An Giang do bà Văn Thụy Bích U, ông Nguyễn Khởi N đứng tên.

2/Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 5010010512 do UBND huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 24/11/2005 loại nhà ở địa chỉ tọa lạc tại ấp H, TT A, huyện C, tỉnh An Giang. Diện tích sử dụng: 169,25 m^2, diện tích xây dựng 59,88m2, kết cấu nhà 3A, số tầng 3, (Móng BTCT, nền lót gạch ceramic, khung BTCT, vách gạch, mái tole) do bà Văn Thụy Bích U, ông Nguyễn Khởi N đứng tên.

Trong quá trình vay bà U có đã thanh toán được một phần nợ gốc là 320.200.000 đồng và lãi là 5.441.061 đồng (lãi tính đến ngày 30/6/2019). Tổng số tiền gốc và lãi bà U và ông N còn nợ Ngân hàng đến ngày 22/4/2020 là: 1.083.749.004 đồng. Cụ thể vốn gốc 479.800.000đ; lãi trong hạn từ ngày 19/3/2014 đến ngày 30/6/2019 là 538.055.673 đồng, lãi quá hạn từ ngày 30/6/2019 đến ngày 22/4/2020 là 65.893.331 đồng. Cho đến nay, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở bà Văn Thụy Bích U (qua điện thoại và các biên bản làm việc) phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo tinh thần của hợp đồng tín dụng đã ký, nhưng bà Uvẫn cố tình trì hoãn, không thanh toán nợ vay đã cam kết với Ngân hàng. Do bà Văn Thụy Bích U và ông Nguyễn Khởi N đã vi phạm cam kết theo các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V yêu cầu buộc bà Văn Thụy Bích U và ông Nguyễn Khởi N phải trả cho Ngân hàng tổng cộng vốn +lãi tính đến ngày 22/4/2020 số tiền: 1.083.749.004 đồng

Tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) từ ngày 23/4/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp để đảm bảo việc thi hành án sau này: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất số 0107.14/HĐTC ngày 19/03/2014 để đảm bảo thi hành án.

Đối với bị đơn bà Văn Thụy Bích U trình bày: Chồng bà là ông Nguyễn Khởi N có cùng với bà đứng tên vay 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) năm 2014 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V. Nhưng đến thời

điểm năm 2015 bà U và ông N xảy ra mâu thuẫn gia đình nên ông N đã bỏ nhà đi để chị một mình bà U đi làm nuôi mẹ và 02 con. Hiện ông K vẫn còn hộ khẩu ở Ấp H, TT A, huyện C, An Giang. Con gái lớn học đại học Cần Thơ và mới ra trường cuối tháng 12/2019, con gái nhỏ hiện đang học lớp 6. Hoàn cảnh bà rất khó khăn nhưng bà đã cố gắng một mình nuôi mẹ và hai đứa con, trả nợ ngân hàng. Bà đã trả được 320.200.000 đồng còn nợ ngân hàng 479.800.000 đồng. Bà U xin Ngân hàng chấp thuận cho bà trả nợ một năm 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) và xin Ngân hàng cho bà xin lãi chỉ trả vốn. Cuộc sống của bà hiện tại rất khó khăn làm được bao nhiêu tiền đều trả hết vào cho ngân hàng để giữ lại căn nhà cho mẹ con bà trú mưa trú nắng. Bà rất mong được xem xét hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho bà để giữ lại ngôi nhà.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Khởi Nghĩa: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông N vẫn vắng mặt các buổi phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải. Tòa án cũng tiến hành xác minh lại sự vắng mặt của anh Khởi tại địa phương. Qua xác minh tại địa phương thì anh Nghĩa hiện nay hộ khẩu thường trú vẫn ở ấp H, thị trấn A, huyện C, An Giang, nhưng anh N vắng mặt tại nhà nên không lấy lời khai lại được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến. Đề nghị chấp nhận yêu cầu toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1]**Về thủ tục tố tụng**: Ông Nguyễn Khởi N trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tống đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông N vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo quy định pháp luật.

[2]**Về nội dung tranh chấp:**

Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh An Giang với bà Văn Thụy Bích U, ông Nguyễn Khởi N thực tế đã có phát sinh. Sự việc được chứng minh qua hợp đồng tín dụng số T.A.0107.14/HĐTD ngày 19/3/2014 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số

:0107.14/HĐTC ngày 19/3/2014. Xét về hình thức và nội dung đều không trái đạo đức và pháp luật nên điều chỉnh khi phát sinh tranh chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì bà U chỉ đóng vốn 320.200.000 và lãi là 5.441.061 đồng. Sau đó ngưng không trả vốn và lãi cho Ngân hàng như đã cam kết, việc làm này đã vi phạm hợp đồng tín dụng, Ngân hàng cũng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng ông N, bà U vẫn không thanh toán. Tại phiên tòa hôm nay đại diện ngân hàng yêu cầu ông N, bà U có trách nhiệm trả số tiền vốn và lãi đến ngày 22/4/2020 là 1.083.749.004 đồng. Cụ thể vốn gốc 479.800.000đ; lãi trong hạn là 538.055.673 đồng, lãi quá hạn là 65.893.331 đồng và tiếp tục trả phần lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông N, bà U trả hết nợ cho Ngân hàng. Quá trình giải quyết bà Văn Thụy Bích U thừa nhận có vay của Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh An Giang với số tiền 800.000.000đồng, vay để thanh toán tiền nhà, khi vay có thế chấp tài sản. Bà đóng được tiền vốn, lãi đến ngày 30/6/2019 thì ngưng không đóng vốn, lãi tiếp do hoàn cảnh khó khăn. Nay bà xác định còn thiếu nợ ngân hàng với số tiền vốn +lãi là 1.083.749.004 đồng, bà yêu cầu xin được trả vốn trong vòng 6 tháng sẽ trả dứt, bà xin miễn tính lãi.

Còn đối với ông Nguyễn Khởi N sau khi thụ lý vụ án mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy mời nhưng anh N cũng không đến và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tuy nhiên căn cứ vào hợp đồng tín dụng số T.A.0107.14 HĐTD ngày 19/3/2014 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0107.14/HĐTC ngày 19/3/2014 thể hiện hợp đồng được ký kết giữa bà U, ông K với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh An Giang. Tại phiên tòa hôm nay bà U cũng cho biết khi tham gia ký kết hợp đồng thì ông K có cùng bà ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay số tiền 800.000.000 đồng và đồng ý thế chấp tài sản để vay tiền, ông K sử dụng số tiền này để làm ăn cùng nhau chăm lo cho gia đình, khi ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp thì ông Nvà bà U vẫn còn tồn tại mối quan hệ hôn nhân, do đó ông Nphải có trách nhiệm cùng với bà U có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh An Giang. Xét về mối quan hệ tranh chấp trên thì phía bị đơn là người có lỗi, không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là phải nộp lãi và trả vốn đúng theo hợp đồng, việc vi phạm này của bị đơn đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của phía nguyên đơn. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ một lần số tiền vốn lãi là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy buộc bà Văn Thụy Bích U và ông Nguyễn Khởi N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh An Giang đại diện nhận số tiền vốn + lãi tính đến ngày 22/4/2020 là 1.083.749.004 đồng và phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn trên số vốn gốc là 479.800.000đ theo hợp đồng tín dụng số T.A.0107.14/HĐTD ngày 19/3/2014 kể từ ngày 23/4/2020 cho đến khi thi hành án xong.

Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số số 0107.14/HĐTC ngày 19/03/2014 thì khi giao kết hợp đồng bà Văn Thụy Bích U, ông Nguyễn Khởi N đều hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có chữ ký của bà Uyên, ông N có đơn yêu cầu đăng ký thế chấp và đều có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy khi buộc bà U, ông N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh An Giang số tiền 1.083.749.004 đồng thì cần phải tiếp tục

duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0107.14/HĐTC ngày 19/03/2014 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật nếu Văn Thụy Bích U, ông Nguyễn Khởi N tự nguyện thi hành án, không phải phát mãi tài sản thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh An Giang phải trả lại tất cả các loại giấy tờ đã thế chấp cho bà Uyên, ông N. Nếu Văn Thụy Bích U, ông Nguyễn Khởi N không tự nguyện thi hành án thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh An Giang có quyền yêu cầu chi cục thi hành án phát mãi các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0107.14/HĐTC ngày 19/03/2014 để thi hành án.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh An Giang được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bà Văn Thụy Bích U, ông Nguyễn Khởi N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228, 235, 244, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 465,466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V.

2.Buộc Văn Thụy Bích U, ông Nguyễn Khởi N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh tỉnh An Giang đại diện nhận số tiền 1.083.749.004đồng (Một tỷ không trăm tám mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn không trăm không mươi bốn đồng) và phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn trên số vốn gốc là 479.800.000đ theo hợp đồng tín dụng số T.A.0107.14/HĐTD ngày 19/3/2014 kể từ ngày 23/4/2020 cho đến khi thi hành án xong.

3.Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0107.14/HĐTC ngày 19/03/2014 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam với bà Văn Thụy Bích U, ông Nguyễn Khởi N để đảm bảo cho việc thi hành án gồm tài sản sau**:**

-Giấy chứng nhận QSDĐ phát hành số AM 793492. Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.00509aĐ do UBND huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày

22/01/2009, loại đất ở diện tích 60,0m^2, tờ bản đồ số 39, thửa đất số 23, tọa lạc ấp Hòa Long 4, TT An Châu, huyện C, tỉnh An Giang do bà Văn Thụy Bích U, ông Nguyễn Khởi N đứng tên.

-Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 5010010512 do UBND huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 24/11/2005 loại nhà ở địa chỉ tọa lạc tại ấp H, TT An Châu, huyện C, tỉnh An Giang. Diện tích sử dụng: 169,25 m^2, diện tích xây dựng 59,88m^2, kết cấu nhà 3A, số tầng 3, (Móng BTCT, nền lót gạch ceramic, khung BTCT, vách gạch, mái tole) do bà Văn Thụy Bích U, ông Nguyễn Khởi N đứng tên.

4.Sau khi án có hiệu lực pháp luật nếu bà Văn Thụy Bích U, ông Nguyễn Khởi N tự nguyện thi hành án, không phải phát mãi tài sản thì Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – chi nhánh An Giang phải trả lại tất cả các loại giấy tờ đã thế chấp cho bà U, ông N. Nếu bà U, ông N không tự nguyện thi hành án thì Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V- Chi nhánh An Giang có quyền yêu cầu chi cục thi hành án phát mãi các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0107.14/HĐTC ngày 19/03/2014 để thi hành án.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V- Chi nhánh An Giang được nhận lại 22.400.000 (Hai mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006765 ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bà VănThụy Bích Uyên, ông Nguyễn Khởi N phải chịu 44.512.471 đồng (Bốn mươi bốn triệu năm trăm mười hai ngàn bốn trăm bảy mươi mốt đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6.Về kháng cáo**:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V- Chi nhánh An Giang, bà Văn Thụy Bích U được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/4/2020). Ông Nguyễn Khởi N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

7.Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THA.DS huyện;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mỹ Dung